TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 73/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 6 - 2024.
V/v: Kiện xin ly hôn, con chung.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.
2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024. Về vụ án kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị G - Sinh năm 1982;
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị G, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa hôm nay chị Đoàn Thị G vắng. Đơn khởi kiện và lời khai của chị G trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 5/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, trong sinh hoạt và làm ăn kinh tế, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 6/2022. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Đoàn Thị G xác định giữa chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thùy D, sinh ngày 08/7/2007 và cháu Nguyễn Đoàn Thùy L, sinh ngày 20/7/2013. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai cháu D và cháu L đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng anh. Lời khai của anh T thể hiện: Anh kết hôn với chị G vào tháng 5/2013, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng không thành,vợ chồng ly thân từ giữa năm 2022, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị G không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị G xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T thống nhất xác định giữa anh và chị G có hai con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thùy D, sinh ngày 08/7/2007 và cháu Nguyễn Đoàn Thùy L, sinh ngày 20/7/2013. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu D và cháu L đang do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị G xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Hôn nhân giữa chị G và anh T là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp. Vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, Chị G xin ly hôn anh T cũng nhất trí. Xét thấy hôn nhân giữa chị G và anh T không còn nên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng các điều Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T; Về con chung:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Thùy D, sinh ngày 08/7/2007 và cháu Nguyễn Đoàn Thùy L, sinh ngày 20/7/2013 cho chị Đoàn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G;

Về án phí: Tuyên chị Đoàn Thị G phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị G có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh T và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Chị G và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt chị G và anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T vào tháng 5 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi

kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân và bất đồng trong làm ăn kinh tế dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng chị G anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2022. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị G không còn anh nhất trí thuận tình ly hôn. Xét việc xin ly hôn của chị G và quan điểm giải quyết của anh T Thấy việc thuận tình ly hôn của chị G và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thùy D, sinh ngày 08/7/2007 và cháu Nguyễn Đoàn Thùy L, sinh ngày 20/7/2013. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị G xin nhận trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu D và cháu L, không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và anh T cũng nhất trí. Xét việc thoả thuận giải quyết nuôi con chung và việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con của chị G và anh T. Thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật bản thân cháu D và cháu L đều có nguyện vọng xin ở với mẹ nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị G và anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung: Xử giao con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thùy D, sinh ngày 08/7/2007 và cháu Nguyễn Đoàn Thùy L, sinh ngày 20/7/2013 cho chị Đoàn Thị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị G phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai số 0001371 ngày 15/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị G, anh T. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Trung.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích